

Bản án số: **128/2025/HS-ST**  
Ngày 26/6/2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Tô Việt Anh**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đào Phương Mai

Bà Chu Thị Hà

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Xuân Tùng – Thư ký Toà án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Vũ Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 114/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

**Đỗ Duy T1**, Giới tính: Nam; Sinh năm 1981 tại Hà Nội; Căn cước công dân: 001081015411; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: số A đường B, phường P, quận H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn H (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Thanh H2; Có vợ là: Nguyễn Thị T2; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân:

- Ngày 25/9/1997, Công an huyện Thanh Trì xử phạt hành chính về hành vi Vận chuyển trái phép chất ma túy – ngoài thời hiệu.

- Ngày 21/1/2009, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử phạt 48 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, buộc Đỗ Duy T1 truy nộp số tiền 1.500.000 đồng. Thời hạn tù tính từ ngày 08/10/2008 (Án số 10/2009/HSST), chấp hành xong ngày 30/8/2010. Xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, Đỗ Duy T1 đã nộp 50.000 đồng án phí HSST theo biên lai thu số 87 ngày 21/1/2009, khoản truy nộp theo biên lai thu số 3844 ngày 14/4/2009 – *Án tích đã xóa*. Tạm giữ: 04/01/2025; Tạm giam: 10/01/2025

Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 03/1/2025, tổ công tác Công an phường T, quận H, TP. Hà Nội trong quá trình làm nhiệm vụ khi đến trước khu vực số A đường P, phường C, quận H, TP. Hà Nội phát hiện Đỗ Duy T1 có biểu hiện nghi vấn đang nhận 01 gói đồ từ người giao hàng là anh Vũ Thành Đ (Sinh năm: 1996; nơi cư trú: 81 T, phường H, TP. Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên) nên tiến hành kiểm tra. Tại chỗ, T1 khai nhận mình đặt mua ma túy “đá” và đã nhận ma túy từ người giao hàng, T1 tự tay bóc gói đồ bên trong có 01 túi ni lông kích thước khoảng 4x4 cm chứa tinh thể màu trắng T1 khai đặt mua của một đối tượng tên “T3” để mang đi bán cho một người có tên tài khoản Zalo là “M1”. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản tạm giữ, niêm phong tang vật, đưa T1 cùng tang vật thu giữ về trụ sở để điều tra, làm rõ.

Thu giữ của Đỗ Duy T1:

- 01 túi ni lông màu trắng có kích thước 4x4 cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng.
- 01 điện thoại di động màu trắng đen không rõ nhãn hiệu, mặt sau của máy có biểu tượng chữ “G” (kèm sim: 082.445.7535) đã qua sử dụng.

Kiểm tra điện thoại của Đỗ Duy T1 tại ứng dụng Zalo phát hiện đoạn hội thoại giữa T1 và tài khoản “C” (Yên Phụ) có nhiều nội dung liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy.

Xét nghiệm ma túy Đỗ Duy T1 dương tính với ma túy loại MET, MDMA.

Ngày 04/1/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận H có Quyết định trưng cầu giám định số 44 đối với tinh thể màu trắng bên trong túi ni lông đã thu giữ của Đỗ Duy T1.

Tại kết luận giám định số 459/KL-KTHS ngày 13/1/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H kết luận:

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni lông có khối lượng **0,497 gam** là ma túy loại **Methamphetamine**.

Tại Cơ quan điều tra, **Đỗ Duy T1** khai: Khoảng 21 giờ ngày 03/1/2025, T1 đang ở nhà thì có người bạn trên mạng xã hội Zalo tên là “M” nhờ mua hộ 1.000.000 đồng tiền ma túy đá, hẹn giao dịch tại trước khu vực số A đường P, phường C, quận H, TP. Hà Nội, T1 đồng ý. Tài khoản Zalo “M” chuyển số tiền 1.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng T4 số 4998866888 đến tài khoản ngân hàng T5 số 31366156789 của T1. Sau đó, T1 liên hệ với tài khoản Zalo “C” (Yên Phụ) (đăng ký bằng số điện thoại 039.993.4522), hỏi mua 700.000 đồng tiền ma túy đá, chuyển khoản đến tài khoản ngân hàng M số 0399934522888 mang tên B. B đồng ý và nói sẽ nhờ ship mang đến cho T1, hẹn giao dịch tại số A đường P, phường C, quận H, Hà Nội. Đến khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày, có số điện thoại 058.976.9255 gọi cho T1 để giao 01 gói đồ, khi T1 vừa nhận gói đồ từ người giao hàng thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt giữ và khai nhận như nêu trên. Về số tiền hưởng lời từ hành vi phạm tội, T1 đã chuyển tiếp cho Thu 100.000 đồng là tiền thuê người giao hàng, còn lại 200.000 đồng T1 đã tiêu dùng cho bản thân. Về chiếc điện thoại bị thu giữ là của T1 sử dụng cá nhân và liên lạc mua bán trái phép chất ma túy.

**Anh Vũ Thành Đ** – người giao hàng khai: Anh Đ làm nghề xe ôm công nghệ cho hãng Be. Khoảng 20 giờ ngày 03/1/2025, anh Đ nhận được đơn hàng vận chuyển từ ứng dụng Be chở người từ nhà văn hóa tổ dân phố số 6 – lớp vẽ A Hà Nội ngõ B đường P, phường T, quận N, TP. Hà Nội đến địa chỉ số A đường P, phường C, quận H, TP. Hà Nội. Anh Đ điều khiển xe mô tô Winner X màu xanh, biển số: 89B2 – 11089

đến địa điểm đón và gọi vào số điện thoại 039.993.4522 là số máy hiển thị người đặt trên ứng dụng Be. Sau khi gọi điện, anh Đ nghe một giọng nói phụ nữ yêu cầu đi thêm khoảng 50m so với vị trí đặt trên ứng dụng. Khi đang di chuyển, anh Đ thấy một người phụ nữ vậy hỏi có phải xe đi đường P không thì anh Đ xác nhận là đúng. Sau đó, người phụ nữ này đưa cho anh Đ một chiếc túi ni lông màu đỏ và bảo đưa túi này đến địa chỉ số A đường P. Anh Đ thắc mắc tại sao trên ứng dụng đặt là chỗ người mà lại đưa hàng thì người này trả lời do đặt nhầm. Người phụ nữ nói anh Đ khi đến địa chỉ số A đường P thì hãy gọi số điện thoại người nhận hàng ghi trên túi ni lông. Sau đó, anh Đ nhận chiếc túi ni lông trên nhưng không kiểm tra xem hàng bên trong rồi điều khiển xe mô tô đến địa điểm giao hàng. Đến khoảng 20 giờ 38 phút cùng ngày, anh Đạt đến địa chỉ số A đường P và gọi điện vào số điện thoại 082.445.7535 (số điện thoại người đặt mua hàng) thì thấy Đỗ Duy T1 đang ngồi uống nước tại vỉa hè ra nhận hàng. Khi T1 vừa nhận túi hàng và cầm trên tay thì có lực lượng Công an đến kiểm tra, bắt giữ. Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ xác định anh Đ không biết bên trong túi hàng có ma túy, do đó không đủ căn cứ xác định anh Vũ Thành Đ đồng phạm với Đỗ Duy T1 về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có hình thức xử lý.

Về đối tượng sử dụng tài khoản Zalo “M” hỏi mua ma túy của T1, T1 không rõ nhân thân, lai lịch, chỉ biết sử dụng tài khoản ngân hàng T4 số 4998866888. Cơ quan điều tra đã tiến hành sao kê số tài khoản trên, xác định chủ tài khoản là anh Nguyễn Thành C1 (Sinh năm: 1984; nơi cư trú: Tổ D, phường T, quận L, TP. Hà Nội). Anh C1 khai chiều tối ngày 03/1/2025, anh C1 đang ngồi uống nước trên phố Lý Thường K, quận H, Hà Nội thì có một người đàn ông (anh C1 không rõ nhân thân, lai lịch) nhờ anh C1 chuyển số tiền 1.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng T5 số 31366156789 mang tên Đỗ Duy T1, anh C1 đồng ý và chuyển khoản hộ. Anh C1 không biết mục đích giao dịch trên để làm gì. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Đỗ Duy T1 nhận dạng anh Nguyễn Thành C1 qua bản ảnh, xác định T1 không biết anh C1. Xét nghiệm ma túy anh C1 âm tính với ma túy. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Về đối tượng sử dụng tài khoản Zalo “C” (Yên Phụ) bán ma túy cho T1, T1 không rõ nhân thân, lai lịch, chỉ biết sử dụng tài khoản ngân hàng M số 0399934522888. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Đỗ Duy T1 nhận dạng B, kết quả T1 không nhận ra được. T1 khai chưa từng gặp B, chỉ liên hệ qua tài khoản Zalo của B. Tiến hành cho anh Vũ Thành Đ nhận dạng B, kết quả anh Đ nhận dạng được B là người đã đặt đơn giao 01 túi ni lông màu đỏ, bên trong có 01 hộp giấy được dán kín đến địa chỉ số A đường P, phường C, quận H, Hà Nội qua ứng dụng Be. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ điện tín số điện thoại 039.993.4522 và sao kê tài khoản ngân hàng của đối tượng B sử dụng, xác định chủ thuê bao và tài khoản ngân hàng là B (Sinh năm: 1974; nơi cư trú: F đường số 10 N, phường P, quận B, Hà Nội). Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Công an phường P, quận B, Hà Nội xác định tại địa chỉ trên có nhân khẩu tên B đăng ký thường trú. Đến tháng 10/2017, B chuyển đến số X đường A, phường Y, quận T, Hà Nội sinh sống. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Công an phường Y, quận T, Hà Nội xác định B không còn ăn ở, sinh sống tại địa chỉ trên, hiện không rõ B đang ở đâu, làm gì. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách rút tài liệu, thụ lý việc giải quyết nguồn tin về tội phạm để tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Về số điện thoại 058.976.9255 gọi T1 ra nhận hàng, Cơ quan điều tra đã thu giữ điện tín số điện thoại trên, xác định chủ thuê bao là anh S (Sinh năm: 1992; nơi cư trú: Thôn H, xã B, huyện T, Yên Bái). Anh S khai không đăng ký chính chủ, không sử dụng số điện thoại trên. Anh S không quen biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của T1, không có mối quan hệ với ai tên B. Ngày 03/1/2025, anh S làm ruộng tại địa phương, sau đó về nhà với gia đình, không đi đâu đến địa bàn quận H, Hà Nội. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có hình thức xử lý.

Về số điện thoại 082.445.7535 của Đỗ Duy T1, T1 khai số điện thoại trên T1 mượn của em gái là Đỗ Anh T6. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ điện tín số điện thoại trên, xác định chủ thuê bao là Đỗ Anh T6 (Sinh năm: 1983; nơi cư trú: 42 P, phường N, quận H, TP. Hà Nội). Chị T6 khai Đỗ Duy T1 là anh ruột của chị T6. Chị T6 đăng ký chính chủ số thuê bao trên. Sau khi T1 chấp hành án phạt tù về sinh sống tại địa phương, T1 thất lạc giấy tờ tùy thân, không đăng ký được sim chính chủ nên chị T6 cho T1 toàn quyền sử dụng số điện thoại trên. Chị T6 không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của T1. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có hình thức xử lý.

Bản cáo trạng số 111/CT-VKS ngày 09/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Đỗ Duy T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

**Tại phiên tòa,** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố Hà Nội giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 Bộ luật Hình sự để tuyên bố bị cáo Đỗ Duy T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Duy T1 từ 32 đến 36 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

- Vật chứng: Đối với số ma túy là vật cấm lưu hành và sim điện thoại đã thu giữ của bị cáo không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại đã thu giữ của bị cáo liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công.

Bị cáo phải nộp lại 200.000 đồng tiền thu lời bất chính để tịch thu sung công quỹ Nhà Nước

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung truy tố của cáo trạng và không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra - Công an quận Hoàn Kiếm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên toà, bị cáo Đỗ Duy T1 đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với nội dung lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án, từ đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 03/1/2025, Đỗ Duy T1 đang có hành vi mua trái phép 0,497 gam ma túy loại Methamphetamine để bán trái phép cho người có tài khoản Zalo “M” tại khu vực trước số nhà A đường P, phường C, quận H, Hà Nội nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Như vậy, hành vi của bị cáo Đỗ Duy T1 đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất về ma túy, nên cần xử phạt nghiêm minh và áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Khi lượng hình Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên toà thì bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[6] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Bị cáo mua bán ma túy hưởng lợi 200.000 đồng, đây là tiền bị cáo thu lời bất chính nên phải truy thu để sung công.

- Vật chứng: Đối với số ma túy và sim điện thoại đã thu giữ của bị cáo cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại đã thu giữ của bị cáo Đỗ Duy T1 liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. **Tuyên bố bị cáo Đỗ Duy T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.**
2. **Xử phạt bị cáo Đỗ Duy T1 32 (Ba mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 04/01/2025.**
3. Về vật chứng:
  - **Tịch thu tiêu hủy:**
    - + 01 (một) phong bì còn nguyên niêm phong, dán kín các mép có chữ ký của đương sự Đỗ Duy T1, giám định viên Nguyễn Hoàng Hùng, cán bộ Nguyễn Thế Công, người liên quan Vũ Thành Đ và hình dấu của Công an phường Trần Hưng Đạo. Bên trong có 0,497 gam ma túy loại Methamphetamine. PC09 trích mẫu 0,081 gam, còn lại 0,416 gam ma túy loại Methamphetamine.
    - + 01(một) Sim điện thoại (đã qua sử dụng)
  - **Tịch thu sung công:**
    - + 01(một) điện thoại di động màu trắng, màn hình màu đen, không rõ nhãn hiệu, mặt sau của máy có biểu tượng chữ “G” đã qua sử dụng. Tại thời điểm bàn giao mặt trước máy nứt vỡ hoàn toàn, mặt sau va xung quanh máy trầy xước, máy không mở được để kiểm tra, chất lượng, hiện trạng không rõ, không rõ nguồn gốc xuất xứ.
- Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/6/2025.
4. Biện pháp tư pháp:
  - Bị cáo phải nộp 200.000 đồng là tiền thu lời bất chính để sung công.
5. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.
6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo,
- VKSND quận Hoàn Kiếm + HN
- TAND Tp Hà Nội.
- Công an quận Hoàn Kiếm + HN.
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.
- Lưu hồ sơ, văn phòng TAND quận Hoàn Kiếm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

**Tô Việt Anh**